TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **306/**2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 25 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 456/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Thanh L, sinh năm 1999. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị Lục Thị N, sinh năm 2002. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Thôn T, xã H, huyện H1, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Hoàng Thanh L và bị đơn chị Lục Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 18/02/2020 cho anh Hoàng Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Lục Thị N phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/ tháng (Hai triệu đồng một tháng),

phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Tuấn đủ 18 tuổi. Chị Lục Thị N được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Hoàng Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Thanh L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm , nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng), (theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000765347, ngày 06/11/2023 Công ty cổ phần thanh toán Quốc gia Việt Nam),* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001201, ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Hoàng Thanh L 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Lục Thị N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã UBND xã T, huyện S, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế